

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CAM RANH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63 /NQ-HĐND

Cam Ranh, ngày 29 tháng 11 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH
KHOÁ XII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của HĐND thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 253/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Cam Ranh; Báo cáo thẩm tra số 236/BC-HĐND ngày 23/11/2022 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Cam Ranh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với nội dung cụ thể như sau:

1. Giảm kế hoạch vốn năm 2022 của các dự án bị vướng giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư chậm, công trình không có khả năng giải ngân hết số kế hoạch vốn đã giao, công trình hết nhiệm vụ chi và nguồn dự phòng chi đầu tư để bổ sung cho các dự án có nhu cầu vốn để giải ngân vốn là: 12.449 triệu đồng, gồm:

- Đường Tố Hữu (từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Nguyễn Bình Khiêm), phường Cam Thuận: 5.000 triệu đồng.

- Đường Nguyễn Trãi (đoạn từ đường Trần Quốc Toản đến Võ Thị Sáu), phường Cam Linh: 500 triệu đồng.

- Đường nội đồng thôn Hoà Sơn đến thôn Hòn Quy (đoạn từ giáp đường bê tông di chỉ Hoà Diêm đến giáp đường bê tông nghĩa trang Hòn Quy), xã Cam Thịnh Đông: 47 triệu đồng.



- Đường ông Cao Sáu, xóm Bà Hùng, xã Cam Phước Đông: 09 triệu đồng.
 - Nâng cấp, sửa chữa đường Cao Văn Bé, phường Cam Phúc Bắc: 10 triệu đồng.
 - Nâng cấp, sửa chữa đường tổ ANND số 2, tổ dân phố Lam Sơn, phường Ba Ngòi: 30 triệu đồng.
 - Đường phía bắc sân vận động (đường N3A), (đoạn từ Km0+279,56 đến Km0+351,00), phường Cam Nghĩa: 785 triệu đồng.
 - Trường mầm non Cam Nghĩa (điểm mới): 2.000 triệu đồng.
 - Chuyển đổi Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông xã Cam Thịnh Đông: 29 triệu đồng.
 - Nâng cấp Bãi tắm số 4 (giai đoạn 2), phường Cam Phú: 1.102 triệu đồng.
 - Ô chôn lấp rác số 3 tại Bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh thôn Hòa Sơn, xã Cam Thịnh Đông: 51 triệu đồng.
 - Cổng, tường rào, nền sân và nâng cấp, sửa chữa hội trường TDP Trà Long 2, phường Ba Ngòi: 55 triệu đồng.
 - Sửa chữa nhà làm việc của UBND thành phố Cam Ranh: 30 triệu đồng.
 - Hệ thống phòng cháy chữa cháy chợ Ba Ngòi, phường Cam Thuận: 80 triệu đồng.
 - Sửa chữa, cải tạo cổng tường rào, phòng làm việc, phòng tiếp khách, xây mới nhà vệ sinh cho phòng giáo viên nội trú của Trung tâm Chính trị thành phố Cam Ranh: 25 triệu đồng.
 - Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Nhà Thiếu nhi Cam Ranh: 40 triệu đồng.
 - Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc Ban QLDA các CTXD Cam Ranh: 05 triệu đồng.
 - Nâng cấp, sửa chữa cổng, tường rào Trụ sở UBND phường Cam Lộ: 04 triệu đồng.
 - Nhà kho trang thiết bị cho lực lượng vũ trang thành phố Cam Ranh: 50 triệu đồng.
 - Dự phòng chi đầu tư: 2.597 triệu đồng.
2. Bổ sung kế hoạch vốn là: 12.449 triệu đồng cho các dự án có nhu cầu bổ sung vốn, bao gồm:
- a) Bổ trí 451 triệu đồng cho các công trình đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành còn thiếu vốn thanh toán, gồm:
 - Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trục đường 22/8: 09 triệu đồng.
 - Trồng cây xanh đô thị năm 2020: 03 triệu đồng.
 - Trồng cây xanh đô thị năm 2021: 12 triệu đồng.

- Điện chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn thành phố Cam Ranh: 07 triệu đồng.

- Nâng cấp đường vào xóm Hóc Gia, xã Cam Phước Đông: 08 triệu đồng.

- Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2-9 phục vụ đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Cam Ranh (giai đoạn 1: lớp 2 và lớp 6): 11 triệu đồng.

- Sửa chữa mở rộng hội trường UBND xã Cam Thịnh Đông: 05 triệu đồng.

- Đường vào khu sản xuất tuyến 11 Suối Ngõ (từ đường bê tông Suối Ngõ đến rẫy Thị Cỏ), xã Cam Thịnh Tây: 74 triệu đồng.

- Công thoát lũ TDP Hòa Thuận, phường Cam Nghĩa: 31 triệu đồng.

- Nâng cấp, sửa chữa đường Lương Ngọc Quyến (đoạn còn lại), phường Cam Phúc Bắc: 137 triệu đồng.

- Sửa chữa tuyến đường thôn Bình Hưng, xã Cam Bình: 36 triệu đồng.

- Sửa chữa tuyến đường thôn Bình Ba Đông, xã Cam Bình: 39 triệu đồng.

- Đường Bãi Sậy cũ (từ đường Phạm Văn Đồng đến mương thoát nước), phường Cam Lợi: 79 triệu đồng.

b) Bố trí 4.755 triệu đồng cho các công trình chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2022 nhưng thiếu vốn đối ứng, gồm:

- Kè chống sạt lở Sông Lạch Cầu 2 và Lạch Cầu 3: 4.755 triệu đồng.

c) Bố trí 2.260 triệu đồng cho các công trình chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2022 nhưng thiếu vốn thanh toán, gồm:

- Nâng cấp, cải tạo toàn bộ Trường THCS Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh: 2.260 triệu đồng.

d) Bố trí 4.983 triệu đồng cho các công trình khởi công mới thuộc kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, gồm:

- Đường tổ ANND số 01 và đường tổ ANND số 04 thuộc TDP Lam Sơn, phường Ba Ngòi: 396 triệu đồng.

- Xây mới 02 phòng bộ môn, nhà đa năng, nâng cấp 16 phòng học Trường THCS Nguyễn Khuyến: 2.900 triệu đồng.

- Hội trường kết hợp phòng làm việc UBND phường Cam Lợi: 1.527 triệu đồng.

- Sửa chữa, nâng cấp hội trường UBND phường Cam Phú: 160 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 và 02 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Cam Ranh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cam Ranh khóa XII, kỳ họp chuyên đề, thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2022./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Sở Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tp;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT ✓



CHỦ TỊCH

Phan Thị Minh Lý

PHỤ LỤC 1: CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /2022 của HĐND thành phố Cam Ranh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Nghị quyết HĐND		Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 điều chỉnh	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ:								
A	THÀNH PHỐ QUẢN LÝ				215,766		210,933	103,869	
I	Giao thông				32,060		27,503	23,667	
1	Công trình chuyển tiếp				23,000		18,492	18,492	
1.1	Đường Tô Hữu (từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Nguyễn Bình Khiêm), phường Cam Thuận	UBND thành phố Cam Ranh	2020-2022	1743/QĐ-UBND ngày 22/10/2015; 1691/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	15,000	2240/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	11,102	11,102	
1.2	Đường Nguyễn Trãi (đoạn từ đường Trần Quốc Toản đến Võ Thị Sáu), phường Cam Linh	UBND thành phố Cam Ranh	2021-2022	27/NQ-HĐND ngày 30/9/2020	8,000	3122/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	7,390	7,390	
2	Khởi công mới				9,060	0	9,011	5,175	
2.1	Đường nội đồng thôn Hoà Sơn đến thôn Hòn Quy (đoạn từ giáp đường bê tông di chỉ Hoà Diêm đến giáp đường bê tông nghĩa trang Hòn Quy), xã Cam Thịnh Đông	UBND xã Cam Thịnh Đông	2022	233/QĐ-UBND ngày 11/8/2022	1,200	323/QĐ-UBND ngày 27/9/2022	1,183	1,153	
2.2	Đường tổ ANND số 01 và đường tổ ANND số 04 thuộc TDP Lam Sơn, phường Ba Ngòi	UBND phường Ba Ngòi	2022	05/NQ-HĐND ngày 29/7/2022	900	328/QĐ-UBND ngày 07/10/2022	896	396	
2.3	Đường ông Cao Sáu, xóm Bà Hùng, xã Cam Phước Đông	Phòng Dân tộc	2022	116/NQ-HĐND ngày 30/11/2021	1,160	163/QĐ-UBND ngày 24/02/2022	1,160	1,151	
2.4	Nâng cấp, sửa chữa đường Cao Văn Bé, phường Cam Phúc Bắc	UBND phường Cam Phúc Bắc	2022	130/NQ-HĐND ngày 30/11/2021	1,100	80/QĐ-UBND ngày 21/01/2022	1,090	1,090	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Nghị quyết HĐND		Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 điều chỉnh	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
2.5	Nâng cấp, sửa chữa đường tổ ANND số 2, tổ dân phố Lam Sơn, phường Ba Ngòi	UBND phường Ba Ngòi	2022	107/NQ-HĐND ngày 30/11/2021	1.200	258/QĐ-UBND ngày 24/3/2022	1,197	1,170	
2.6	Đường phía bắc sân vận động (đường N3A), (đoạn từ Km0+279,56 đến Km0+351,00), phường Cam Nghĩa	UBND thành phố Cam Ranh	2022	117/NQ-HĐND ngày 30/11/2021	3.500	212/QĐ-UBND ngày 11/3/2022	3,485	215	
II	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp				38,000		37,843	37,771	
1	Công trình chuyển tiếp				18,000		17,871	17,871	
1.1	Nâng cấp, cải tạo toàn bộ Trường THCS Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh	UBND thành phố Cam Ranh	2021-2022	30/NQ-HĐND ngày 30/9/2020	18,000	1691/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	17,871	17,871	
2	Khởi công mới				20,000		19,972	19,900	
2.1	Xây mới 02 phòng bộ môn, nhà đa năng, nâng cấp 16 phòng học Trường THCS Nguyễn Khuyến	Phòng Giáo dục và DT	2022	116/NQ-HĐND ngày 30/11/2021	6,000	91/QĐ-UBND ngày 25/01/2022	5,972	5,900	
2.2	Trường mầm non Cam Nghĩa (điểm mới)	UBND thành phố Cam Ranh	2022-2023	83/NQ-HĐND ngày 26/8/2021	14,000		14,000	14,000	
III	Công nghệ thông tin				1,050		1,041	1,021	
1	Chuyển đổi Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông xã Cam Thịnh Đông	Phòng Văn hoá-TT và TT	2022	122/NQ-HĐND ngày 30/11/2021	1,050	323/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	1,041	1,021	
IV	Văn hóa, xã hội				21,000		20,961	20,849	
1	Công trình chuyển tiếp				15,000	0	14,992	14,900	
1.1	Nâng cấp Bãi tắm số 4 (giai đoạn 2), phường Cam Phú	UBND thành phố Cam Ranh	2021-2022	48/NQ-HĐND ngày 21/12/2020	15,000	3123/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	14,992	14,900	
2	Khởi công mới				6,000		5,969	5,949	
2.1	Ô chôn lấp rác số 3 tại Bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh thôn Hòa Sơn, xã Cam Thịnh Đông	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2022	108/NQ-HĐND ngày 30/11/2021	6,000	1667/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	5,969	5,949	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Nghị quyết HĐND		Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 điều chỉnh	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
V	Quản lý nhà nước				15,395		15,325	14,205	
1	Khởi công mới				15,395		15,325	14,205	
1.1	Công, tương rào, nền sân và nâng cấp, sửa chữa hội trường TDP Trà Long 2, phường Ba Ngòi	UBND phường Ba Ngòi	2022	113/NQ-HĐND ngày 30/11/2021	1,000	280/QĐ-UBND ngày 30/3/2022	985	945	
1.2	Sửa chữa nhà làm việc của UBND thành phố Cam Ranh	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	2022	111/NQ-HĐND ngày 30/11/2021	1,200	1470/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	1,200	1,170	
1.3	Hệ thống phòng cháy chữa cháy chợ Ba Ngòi, phường Cam Thuận	Phòng Kinh tế	2022	123/NQ-HĐND ngày 30/11/2021	2,200	313/QĐ-UBND ngày 08/4/2022	2,195	2,120	
1.4	Hội trường kết hợp phòng làm việc UBND phường Cam Lợi	UBND phường Cam Lợi	2022	115/NQ-HĐND ngày 30/11/2021	5,000	125/QĐ-UBND ngày 28/01/2022	4,976	4,089	
1.5	Sửa chữa, nâng cấp hội trường UBND phường Cam Phú	UBND phường Cam Phú	2022	138/NQ-HĐND ngày 24/12/2021	1,200	195/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	1,194	1,160	
1.6	Sửa chữa, cải tạo công tương rào, phòng làm việc, phòng tiếp khách, xây mới nhà vệ sinh cho phòng giáo viên nội trú của Trung tâm Chính trị thành phố Cam Ranh	Trung tâm Chính trị thành phố Cam Ranh	2022	55/NQ-HĐND ngày 07/9/2022	1,450	1340/QĐ-UBND ngày 03/11/2022	1,445	1,425	
1.7	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Nhà Thiếu nhi Cam Ranh	Ban QLDA các CTXD Cam Ranh	2022	46/NQ-HĐND ngày 07/9/2022	1,200	926/QĐ-UBND ngày 30/9/2022	1,194	1,160	
1.8	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc Ban QLDA các CTXD Cam Ranh	Ban QLDA các CTXD Cam Ranh	2022	45/NQ-HĐND ngày 07/9/2022	995	925/QĐ-UBND ngày 30/9/2022	990	990	
1.9	Nâng cấp, sửa chữa công, tương rào Trụ sở UBND phường Cam Lộc	UBND phường Cam Lộc	2022	54/NQ-HĐND ngày 29/8/2022	1,150	422/QĐ-UBND ngày 26/10/2022	1,146	1,146	
VI	Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội				1,200	0	1,199	1,150	
1.1	Nhà kho trang thiết bị cho lực lượng vũ trang thành phố Cam Ranh	BCH Quân sự thành phố Cam Ranh	2022	56/NQ-HĐND ngày 07/9/2022	1,200	977/QĐ-UBND ngày 07/10/2022	1,199	1,150	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Nghị quyết UBND			Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 điều chỉnh	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			
VII	Nông nghiệp, thủy lợi									
1	Kè chống sạt lở Sông Lạch Cầu 2 và Lạch Cầu 3	Ban QLDA các CTXD Cam Ranh	2018-2022	27/HBND ngày 31/3/2017	80,000	1507/QĐ-UBND ngày 24/10/2017	80,000	4,755		
VIII	Bổ trí vốn cho các công trình đã phê duyệt quyết toán vốn đầu tư				27,061	0	27,061	451		
1	Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trục đường 22/8	Phòng Quản lý đô thị			1,573	1399/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	1,573	9		
2	Trồng cây xanh đô thị năm 2020	Phòng Quản lý đô thị			499	795/QĐ-UBND ngày 30/08/2022	499	3		
3	Trồng cây xanh đô thị năm 2021	Phòng Quản lý đô thị			498	788/QĐ-UBND ngày 30/08/2022	498	12		
4	Điện chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn thành phố Cam Ranh	Phòng Quản lý đô thị			1,191	793/QĐ-UBND ngày 30/08/2022	1,191	7		
5	Nâng cấp đường vào xóm Hóc Gia, xã Cam Phước Đông	Phòng Dân tộc			1,190	334/QĐ-UBND ngày 20/04/2022	1,190	8		
6	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2-9 phục vụ đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Cam Ranh (giai đoạn 1: lớp 2 và lớp 6)	Phòng Giáo dục và ĐT			13,999	637/QĐ-UBND ngày 20/07/2022	13,999	11		
7	Sửa chữa mở rộng hội trường UBND xã Cam Thịnh Đông	UBND xã Cam Phước Đông			1,198	543/QĐ-UBND ngày 28/06/2022	1,198	5		
8	Đường vào khu sản xuất tuyến 11 Suối Ngổ (từ đường bê tông Suối Ngổ đến rẫy Thị Cò), xã Cam Thịnh Tây	Phòng Dân tộc			1,078	34/QĐ-UBND ngày 13/01/2022	1,078	74		
9	Cống thoát lũ TDP Hòa Thuận, phường Cam Nghĩa	UBND phường Cam Nghĩa			1,267	304/QĐ-UBND ngày 22/03/2018	1,267	31		
10	Nâng cấp, sửa chữa đường Lương Ngọc Quyến (đoạn còn lại), phường Cam Phúc Bắc	UBND phường Cam Phúc Bắc			1,189	298/QĐ-UBND ngày 18/08/2021	1,189	137		
11	Sửa chữa tuyến đường thôn Bình Hưng, xã Cam Bình	UBND xã Cam Bình			1,150	168/QĐ-UBND ngày 25/02/2022	1,150	36		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chú đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Nghị quyết UBND		Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công 2021-2025 điều chỉnh	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
12	Sửa chữa tuyến đường thôn Bình Ba Đông, xã Cam Bình	UBND xã Cam Bình			1,150	155/QĐ-UBND ngày 18/02/2022	1,150	39	
13	Dường Bãi Sậy cũ (từ đường Phạm Văn Đồng đến nương thoát nước), phường Cam Lợi	UBND phường Cam Lợi			1,079	339/QĐ-UBND ngày 22/04/2022	1,079	79	

PHỤ LỤC 2

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HBND ngày tháng năm 2022 của HBND thành phố Cam Ranh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
				Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố		Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố		
A	THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 37/NQ-HBND NGÀY 07/9/2022 CỦA HBND THÀNH PHỐ CAM RANH									
1	Nguồn XD/CB tập trung			0	0	0	365,461	596,759		
2	Nguồn CQSD đất					296,759		296,759		
3	Nguồn sách tỉnh bổ sung					300,000		300,000		
B	THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 129/NQ-HBND NGÀY 10/12/2021 CỦA HBND TỈNH KHÁNH HÒA									
1	Nguồn XD/CB tập trung			0	0	0	365,461	446,759		
2	Nguồn CQSD đất					296,759		296,759		
3	Nguồn sách tỉnh bổ sung					150,000		150,000		
C	TỔNG NGUỒN VỐN GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHÂN ĐẦU									
1	Nguồn XD/CB tập trung			0	0	0	350,150	596,759		
2	Nguồn CQSD đất					296,759		296,759		
3	Nguồn sách tỉnh bổ sung					300,000		300,000		
D	DỰ KIẾN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 2021-2025									
1	Giao thông			1,198,178	346,763	851,415	946,909	350,150	596,759	
a	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025									
1	Dường Tô Hữu (từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Nguyễn Bình Khiêm)	Cam Thuận	2020-2021	11,102	0	11,102	11,102	0	11,102	
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025									
				365,992	203,518	162,474	362,044	202,051	159,993	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
					Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố		Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố			
1	Đường Lê Duẩn - đoạn 3 (từ đường Nguyễn Lương Bằng đến đường Lê Lợi (đường C1)), phường Cam Phú, Cam Phước Nam, Cam Phước Bắc	CPBắc-CPNam-CPPhú	2021-2023	197,000	174,000	23,000	197,000	174,000	23,000	NST: 54 tỷ; NSTW: 120 tỷ		
2	Hệ thống thoát nước đường Lê Trọng Tấn (Nghĩa Phú), phường Cam Nghĩa	Cam Nghĩa	2021	5,000		5,000	5,000		5,000			
3	Nâng cấp, sửa chữa đường 3 tháng 4	Cam Thuận	2021	6,000		6,000	6,000		6,000			
4	Đường vào khu sản xuất tuyến 12 thôn Sông Cam Đông (từ rẫy Mang Rìa đến rẫy Mang Siêng)	Cam Thịnh Tây	2021	2,090	1,460	630	630		630			
5	Đường vào khu sản xuất sư đồng đội 4, thôn Hòa An (từ nhà Mầu Hồng Lành đến kênh hữu Suối Hánh)	Cam Phước Đông	2021	887		887	887		887			
6	Đường vào khu sản xuất Học Gia (từ Tỉnh lộ 9 đến đường Đá Voi - Nông Phố)	Cam Phước Đông	2021	490		490	490		490			
7	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng các phường	Các phường	2021-2025	5,000		5,000	5,000		5,000			
8	Đường Nguyễn Trãi (đoạn từ đường Trần Quốc Toản đến Võ Thị Sáu)	Cam Linh	2021-2022	8,000		8,000	7,390		7,390			
9	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống các mương thoát nước trên địa bàn thành phố	Các phường	2021-2025	15,000		15,000	15,000		15,000			
10	Trồng cây xanh đô thị	Các phường	2021-2025	2,500		2,500	2,500		2,500			
11	Đường liên tổ dân phố Hòa Bình - Hòa Tiến, phường Cam Nghĩa	Cam Nghĩa	2021	1,200		1,200	1,200		1,200			
12	Duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông, trong đó:		2021-2025	0		0	0		0			
12.1	Duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông 2021	Các xã, phường	2021	5,000		5,000	5,000		5,000			
12.2	Đường Cam Thành Bắc - Cam Thành Nam (đường liên thôn Số 2), xã Cam Thành Nam	Cam Thành Nam	2022	900		900	900		900			
12.3	Đường Lê Thành Tông, phường Cam Nghĩa	Cam Nghĩa	2022	1,000		1,000	1,000		1,000			
12.4	Đường 22 tháng 8, phường Cam Lộc	Cam Lộc	2022	1,000		1,000	1,000		1,000			
12.5	Đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Cam Thuận	Cam Thuận	2022	1,200		1,200	1,200		1,200			
12.6	Đường Nguyễn Trọng Kỳ	Cam Linh-Cam Lợi	2022	900		900	900		900			
12.7	Duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông 2023-2025	Các xã, phường	2023-2025	15,000		15,000	15,000		15,000			

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
					Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố		Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố			
13	Các công trình kiến thiết thị chính (9 phường nội thị)	9 phường	2021-2025	13.500		13.500	13.500		13.500			
14	Đường Nguyễn Tri Phương (từ đường 3/4 đến Cộng đồng Sao Mai), phường Cam Linh	Cam Linh	2022	600		600	600		600			
15	Cải tạo, nâng cấp tuyến hẻm Hữu Nghị cũ (từ đường 3/4 đến nhà ông Phạm Thế Minh)	Cam Linh	2022	500		500	500		500			
16	Nâng cấp đường dân cư tuyến 01 thôn Thịnh Sơn (đoạn từ nhà ông Mang Yêu đến nhà ông Mang Tân), xã Cam Thịnh Tây	Cam Thịnh Tây	2022	600		600	300		300			
17	Nâng cấp đường dân cư tuyến 01 thôn Suối Rùa (đoạn từ nhà ông Mang Bảy đến nhà Thị Xanh), xã Cam Thịnh Tây	Cam Thịnh Tây	2022	550		550	275		275			
18	Đường dân cư tuyến 13, thôn Thịnh Sơn, xã Cam Thịnh Tây	Cam Thịnh Tây	2022	700		700	350		350			
19	Đường dân cư tuyến 14, thôn Thịnh Sơn (đoạn từ nhà bà Thị Chính đến nhà ông Mang Súc), xã Cam Thịnh Tây	Cam Thịnh Tây	2022	700		700	350		350			
20	Xây mới đường ông Nghị, thôn Hòa An, xã Cam Phước Đông	Cam Phước Đông	2022	317		317	317		317			
21	Đường ông Reo, thôn Tân Hiệp, xã Cam Phước Đông	Cam Phước Đông	2022	132		132	132		132			
22	Xây mới đường tổ 2 (2 nhánh), thôn Trà Sơn, xã Cam Phước Đông	Cam Phước Đông	2022	415		415	415		415			
23	Xây mới đường ông Quán - ông Diều (2 nhánh), thôn Hòa Bình, xã Cam Phước Đông	Cam Phước Đông	2022	243		243	243		243			
24	Xây mới đường ông Nhánh - ông Hiệp (2 nhánh), thôn Trà Sơn, xã Cam Phước Đông	Cam Phước Đông	2022	268		268	268		268			
25	Xây mới đường ông Hiến - ông Nghị, thôn Hòa An, xã Cam Phước Đông	Cam Phước Đông	2022	267		267	267		267			
26	Xây mới đường ông Đầu - kênh tá Suối Hánh, thôn Suối Món, xã Cam Phước Đông	Cam Phước Đông	2022	220		220	220		220			
27	Đường tổ ANND số 01 và đường tổ ANND số 04 thuộc TDP Lam Sơn, phường Ba Ngòi	Ba Ngòi	2022	896		896	396		396			
28	Đường nội đồng thôn Hoà Sơn đến thôn Hòn Quy (đoạn từ giáp đường bê tông đi chợ Hoà Diêm đến giáp đường bê tông nghĩa trang Hòn Quy), xã Cam Thịnh Đông	Cam Thịnh Đông	2022	1.200		1.200	1.153		1.153			
29	Đường Sông Tiên, TDP Trà Long 1, phường Ba Ngòi	Ba Ngòi	2022	1.200		1.200	1.200		1.200			

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
					Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố		Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố			
30	Nâng cấp đường Đinh Tiên Hoàng và đường Lam Sơn, phường Ba Ngòi	Ba Ngòi	2022	1,000		1,000	1,000		1,000			
31	Đường ông Cao Sầu, xóm Bà Hùng, xã Cam Phước Đông	Cam Phước Đông	2022	1,160		1,160	1,151		1,151			
32	Đường Cao Văn Bé, phường Cam Phúc Bắc	Cam Phúc Bắc	2022	1,100		1,100	1,090		1,090			
33	Nâng cấp, sửa chữa đường tổ ANND số 2, TDP Lam Sơn, phường Ba Ngòi	Ba Ngòi	2022	1,200		1,200	1,170		1,170			
34	Đường phía bắc sân vận động (đường N3A), (đoạn từ Km0+279,56 đến Km0+351,00)	Cam Nghĩa	2022	3,500		3,500	3,500		3,500			
35	Làm mới đường nội đồng tuyến 8A (từ làng dân tộc đến chân núi Hòn Rồng), xã Cam Thành Nam	Cam Thành Nam	2022	1,000		1,000	997		997			
36	Đường vào khu sản xuất tuyến 9, thôn Thịnh Sơn (từ rẫy Mang Phước đến rẫy Thị Thiêm), xã Cam Thịnh Tây	Cam Thịnh Tây	2022	1,000		1,000	997		997			
37	Đường vào khu dân cư liên thôn Sông Cam Trung - Sông Cam Đông, xã Cam Thịnh Tây	Cam Thịnh Tây	2022-2023	6,000		6,000	6,000		6,000			
38	Đường vào khu sản xuất thôn Giải Phóng (đoạn từ nhà Mái Đeng đến nhà Mầu Tán), xã Cam Phước Đông	Cam Phước Đông	2022	1,000		1,000	999		999			
39	Đường quy hoạch số 6 (đoạn từ Diên Biên Phủ đến đường Nguyễn Tri Phương), phường Cam Lợi	Cam Lợi	2022	600		600	600		600			
40	Nâng cấp đường Ông Ich Khiêm GD2 (điểm đầu giáp đường Nguyễn Chí Thanh, điểm cuối giáp đường Nguyễn Phi Khanh)	Cam Nghĩa	2022	1,000		1,000	1,000		1,000			
41	Đường khu dân cư Hoà Phước (điểm đầu giáp đường Lê Thành Tông, điểm cuối giáp nhà ông Đỗ Văn Lại)	Cam Nghĩa	2022	1,000		1,000	1,000		1,000			
42	Đường BTXM TDP Phú Lộc (đoạn từ Đại lộ Hùng Vương lên Tiểu đoàn 114)	Cam Phú	2022	1,000		1,000	1,000		1,000			
43	Nâng cấp, sửa chữa đường Trần Quốc Toản, phường Cam Linh	Cam Linh	2022	1,000		1,000	1,000		1,000			
44	Nâng cấp, sửa chữa đường Võ Thị Sáu, phường Cam Linh	Cam Linh	2022	1,000		1,000	1,000		1,000			
45	Sửa chữa, nâng cấp đường TDP Ninh Xuân, phường Cam Phúc Nam	Cam Phúc Nam	2022	980		980	980		980			
46	Sửa chữa, nâng cấp đường ANND số 5, TDP Hoà Do IB, phường Cam Phúc Bắc	Cam Phúc Bắc	2022	980		980	980		980			

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
					Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố		Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố			
47	Đường khu dân cư Hoà Do 2 (tổ ANND số 8), phường Cam Phúc Bắc	Cam Phúc Bắc	2022	1,000	1,000		1,000	1,000				
48	Nâng cấp, mở rộng đường Lương Văn Can, Cam Nghĩa	Cam Nghĩa	2023-2025	20,000		20,000	20,000					
49	Cầu Bà Hùng, xã Cam Phước Đông	Cam Phước Đông	2022-2025	14,997	10,498	4,499	14,997	10,498	4,499	NST: 70%		
50	Đường Phan Bội Châu (đoạn qua phường Cam Phú)	Cam Phú	2024-2025	15,000		15,000	15,000		15,000			
c	<i>Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025</i>			<i>124,000</i>	<i>0</i>	<i>124,000</i>	<i>8,500</i>	<i>0</i>	<i>8,500</i>			
1	Đường Phan Bội Châu (đoạn qua phường Cam Linh)	Cam Linh	2024-2025	15,000		15,000	3,000		3,000			
2	Đường Nguyễn Bình Khiêm (đoạn từ đường 22/8 đến giáp khu dân cư sau chùa Từ Vân)	Cam Linh	2024-2026	14,000		14,000	1,500		1,500			
3	Đường LK6 (đoạn từ đường D2 đến đường Lê Duẩn - trừ đoạn trước Trường THPT Nam Cam Ranh)	Cam Phúc Bắc	2024-2026	15,000		15,000	1,000		1,000			
4	Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tô Hữu đến 22/8)	Cam Thuận	2024-2026	20,000		20,000	1,000		1,000			
5	Đường D1 (đoạn từ Lê Lợi đến giáp ranh Cam Phú)	Cam Phúc Nam	2025-2026	40,000		40,000	1,000		1,000			
6	Đường D1 (đoạn từ đường N1 đến Nguyễn Chí Thanh)	Cam Nghĩa	2025-2026	20,000		20,000	1,000		1,000			
2	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản			87,047	68,745	18,302	76,523	68,743	7,780			
2.1	Chương trình xây dựng nông thôn mới			7,047	1,000	6,047	4,023	998	3,025			
a	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>			<i>7,047</i>	<i>1,000</i>	<i>6,047</i>	<i>4,023</i>	<i>998</i>	<i>3,025</i>			
1	Nâng cấp đường trục thôn Thịnh Sơn (tiếp giáp đường QL27B đến nhà ông Mang Buôn), xã Cam Thịnh Tây	Cam Thịnh Tây	2021	900		900	450		450			
2	Nâng cấp đường Bãi Ngang, thôn Bình Lập, xã Cam Lập	Cam Lập	2021	797		797	400		400			
3	Đường xóm ông Khen, thôn Suối Môn, xã Cam Phước Đông	Cam Phước Đông	2021	900		900	450		450			
4	Đường ông Sư - Ông Toàn, thôn Suối Môn, xã Cam Phước Đông	Cam Phước Đông	2021	700		700	350		350			
5	Đường Ông Thuận - bà Thủy, thôn Thống Nhất, xã Cam Phước Đông	Cam Phước Đông	2021	650		650	325		325			

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
					Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố		Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố			
6	Đường ông Thành - Bà Vân, thôn Hòa Bình, xã Cam Phước Đông	Cam Phước Đông	2021	850		850	425		425			
7	Đường ông Nguyễn Hữu Hưng - ông Đăng Ân, thôn Hòa An, xã Cam Phước Đông	Cam Phước Đông	2021	500		500	250		250			
8	Đường Xuân Pháp nối dài Nguyễn Viễn, xã Cam Phước Đông	Cam Phước Đông	2021	300		300	150		150			
9	Đường ông Khiêm, xã Cam Phước Đông	Cam Phước Đông	2021	450		450	225		225			
10	Xây mới kênh Bà Đài, xã Cam Thịnh Đông	Cam Thịnh Đông	2022	1,000	1,000		998	998				
2.2	Nông nghiệp, thủy lợi											
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025			80,000	67,745	12,255	72,500	67,745	4,755			
1	Kè chống sạt lở Sông Lạch Cầu 2 và Lạch Cầu 3	Phường Ba Ngòi	2018-2022	80,000	67,745	12,255	72,500	67,745	4,755	TW: 45,000, NST: 22,745, NSTP: 1,455 và tăng thu 2021: 6,045		
3	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp			260,400	74,500	185,900	254,484	79,356	175,128			
a	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025			10,490	7,300	3,190	10,490	7,300	3,190			
1	Trường mầm non 2 tháng 4, hạng mục: Khối lớp học 04 phòng, nhà hành chính, bếp ăn một chiều, phòng học chức năng và hệ thống điện nước ngoài nhà	Cam Lộc	2019-2021	10,490	7,300	3,190	10,490	7,300	3,190			
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025			249,910	67,200	182,710	243,994	72,056	171,938			
1	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2-9 phục vụ đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông các huyện, thị xã, thành phố	Các trường	2021-2025	60,000	42,000	18,000	60,000	42,000	18,000	NST 2021: 9.700		
2	Trường mầm non Cam Lợi, hạng mục: Xây mới khối phòng học, nhà hành chính, phòng chức năng, nhà bếp	Cam Lợi	2021	14,000		14,000	14,000		14,000			
3	Nâng cấp, cải tạo toàn bộ Trường THCS Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh	Cam Linh	2021	18,000		18,000	17,260		17,260			
4	Xây mới 02 phòng học Trường MN Cam Lập	Cam Lập	2021	2,500		2,500	2,500		2,500			
5	Nâng cấp 16 phòng học Trường TH Cam Phúc Bắc 1	Cam Phúc Bắc	2021	5,000		5,000	5,000		5,000			

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
					Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố		Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố				
6	Nâng cấp đầy phòng học Trường PT Dân tộc nội trú	Cam Thịnh Tây	2021	3,000		3,000		3,000		3,000			
7	Trường TH-THCS Bình Hưng, HM: Xây mới 02 phòng học, nhà vệ sinh giáo viên và học sinh, cải tạo nhà công vụ, bể chứa nước ngọt	Cam Bình	2021	4,000		4,000		4,000		4,000			
8	Nhà vệ sinh học sinh Trường tiểu học Cam Lộc 1	Cam Lộc	2021	600		600		600		600			
9	Trường MN Cam Thuận, hạng mục: Khởi lớp học, nhà hành chính, cổng tường rào, sân bê tông	Cam Thuận	2022	8,830		8,830		8,778		8,778			
10	Xây mới 04 phòng học Trường MN Cam Bình	Cam Bình	2022	4,000		4,000		4,000		4,000			
11	Xây mới 02 phòng bộ môn, nhà đa năng, nâng cấp 16 phòng học Trường THCS Nguyễn Khuyến	Cam Thịnh Đông	2022	6,000		6,000		5,900		5,900			
12	Xây mới Trường THCS Trà Long	Ba Ngòi	2022	15,000		15,000		10,000		10,000			
13	Trường THCS Nguyễn Khuyến, hạng mục: Nâng cấp cổng, tường rào, nhà vệ sinh	Cam Thịnh Đông	2022	1,000		1,000		996		996			
14	Trường tiểu học Cam Phú, hạng mục: Nâng cấp sân trường, xây và cải tạo nhà vệ sinh	Cam Phú	2022	1,000		1,000		995		995			
15	Trường tiểu học Cam Thành Nam, hạng mục: Cải tạo tường rào và nhà vệ sinh	Cam Thành Nam	2022	900		900		891		891			
16	Trường tiểu học Cam Phước Đông 1, hạng mục: Xây kè và tường rào giáp suối	Cam Phước Đông	2022	990		990		986		986			
17	Trường THCS Phan Chu Trinh, hạng mục: Cải tạo nhà vệ sinh, phòng học và nhà thường trực	Cam Thành Nam	2022	990		990		988		988			
18	Trường mầm non Cam Nghĩa (điểm mới)	Cam Nghĩa	2022-2023	14,000	9,800	4,200		14,000	9,800	4,200			
19	Trường mầm non Cam Phúc Bắc	Cam Phúc Bắc	2022-2023	14,000		14,000		14,000		14,000			
20	Xây mới 06 phòng bộ môn, nhà đa năng, nâng cấp 08 phòng học Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Cam Nghĩa	2023	13,600		13,600		13,600		13,600			
21	Xây mới nhà đa năng, cải tạo 01 phòng bộ môn và sửa chữa đầy phòng học Trường THCS Cam Thịnh Tây	Cam Thịnh Tây	2023	4,500		4,500		4,500		4,500			
22	Xây mới nhà đa năng, nâng cấp 18 phòng học Trường THCS Chu Văn An	Cam Phúc Nam	2024	6,000	4,200	1,800		6,000	4,200	1,800			

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
					Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố		Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố			
23	Trường MN Cam Phú, hạng mục: Xây mới 04 phòng học (điểm Phú Bình), xây mới 02 phòng học, phòng chức năng, nhà hành chính (điểm Phú Lộc)	Cam Phú	2024	9,000	6,300	2,700	9,000	6,300	2,700			
24	Xây mới 04 phòng học, 02 phòng chức năng, nhà hành chính Trường MN Cam Phúc Nam	Cam Phúc Nam	2024	7,000	4,900	2,100	7,000	4,900	2,100			
25	Xây mới 04 phòng học (điểm Nước Ngọt) Trường TH-THCS Cam Lập	Cam Lập	2024	4,000		4,000	4,000		4,000			
26	Xây mới 06 phòng học thay thế Trường TH Cam Phước Đông 2	Cam Phước Đông	2024	5,000		5,000	5,000		5,000			
27	Nâng cấp đầy phòng học, nhà hành chính phòng bộ môn Trường TH-THCS Bình Ba (điểm THCS)	Cam Bình	2024	4,500		4,500	4,500		4,500			
28	Xây mới nhà đa năng, nâng cấp 11 phòng học Trường MN Hoa Mai	Cam Lộc	2024	5,000		5,000	5,000		5,000			
29	Xây mới 04 phòng học, bếp ăn một chiều, nâng cấp sửa chữa nhà vệ sinh, nền sân (điểm B) Trường TH Cam Linh	Cam Linh	2025	4,500		4,500	4,500		4,500			
30	Nâng cấp 06 phòng học Trường MN Cam Thành Nam	Cam Thành Nam	2025	2,000		2,000	2,000		2,000			
31	Xây mới 04 phòng học và chức năng Trường TH Cam Thịnh Đông	Cam Thịnh Đông	2025	4,000		4,000	4,000		4,000			
32	Nâng cấp 08 phòng học, xây mới phòng chức năng Trường TH Cam Phúc Nam	Cam Phúc Nam	2025	4,000		4,000	4,000		4,000			
33	Bếp ăn một chiều, 02 phòng chức năng Trường TH Cam Thuận	Cam Thuận	2025	3,000		3,000	3,000		3,000			
4	Phát thanh, truyền hình, thông tin			927	0	927	927	0	927			
a	<i>Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025</i>			927	0	927	927	0	927			
1	Trang bị máy Camera, máy dựng hình của Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao	Cam Phú	2021	927		927	927		927			
5	Công nghệ thông tin			3,950	0	3,950	3,921	0	3,921			
5.1	Nâng cấp hệ thống an toàn thông tin mạng	Cam Phú	2021-2022	1,100		1,100	1,100		1,100			
5.2	Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cho UBND các xã, phường	Xã, phường	2021-2022	1,800		1,800	1,800		1,800			

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
					Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố		Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố			
5.3	Chuyển đổi Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông xã Cam Thịnh Đông	Cam Thịnh Đông	2022	1,050		1,050	1,021		1,021			
6	Văn hóa, xã hội			268,813	0	268,813	134,249	0	134,249			
6.1	Nâng cấp Bãi tắm số 4 (giai đoạn 2), phường Cam Phú	Cam Phú	2021-2022	14,992		14,992	14,900		14,900			
6.2	Khu dân cư, tái định cư đường Phạm Văn Đồng, phường Cam Phú	Cam Phú	2022-2024	244,421		244,421	110,000		110,000	Nguồn kết dư: 134,421 tỷ		
6.3	Nâng cấp Bãi tắm số 4 (giai đoạn 3), phường Cam Phú	Cam Phú	2023	2,500		2,500	2,500		2,500			
6.4	Sửa chữa, cải tạo Công viên 18/10, phường Cam Phú	Cam Phú	2022	900		900	900		900			
6.5	Ô chôn lấp rác số 3 tại Bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh thôn Hòa Sơn, xã Cam Thịnh Đông	Cam Thịnh Đông	2022	6,000		6,000	5,949		5,949			
7	Quản lý nhà nước			30,945	0	30,945	27,802	0	27,802			
a	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025			30,945	0	30,945	27,802	0	27,802			
1	Sửa chữa, nâng cấp Thư viện thành phố	Cam Phú	2021	1,200		1,200	1,200		1,200			
2	Sửa chữa nhà một cửa UBND xã Cam Thịnh Tây	Cam Thịnh Tây	2021	1,200		1,200	1,200		1,200			
3	Sửa chữa, cải tạo nhà lam việc, nhà để xe và trang thiết bị phục vụ công việc của khối cơ quan Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể	Cam Phú	2021	1,200		1,200	1,200		1,200		NSX: 600	
4	Sửa chữa, nâng cấp nhà ở cho Trung đội dân quân cơ động, dự bị động viên khẩn cấp	Cam Lộc	2021	1,200		1,200	1,200		1,200			
5	Trường rào và nhà để xe khu sinh hoạt TDP Phúc Sơn, phường Cam Phúc Nam	Cam Phúc Nam	2021	350		350	300		300			
6	Sửa chữa nhà lam việc một cửa UBND phường Cam Phú	Cam Phú	2021	500		500	500		500			
7	Công, trường rào, nền sân và nâng cấp, sửa chữa hội trường TDP Trà Long 2, phường Ba Ngòi	Ba Ngòi	2022	1,000		1,000	945		945			
8	Sửa chữa, nâng cấp mở rộng hội trường UBND phường Cam Phú	Cam Phú	2022	1,000		1,000	1,160		1,160			
9	Sửa chữa nhà lam việc của UBND thành phố Cam Ranh	Cam Phú	2022	1,200		1,200	1,170		1,170			
10	Hệ thống phòng cháy chữa cháy chợ Ba Ngòi	Cam Thuận	2022	2,200		2,200	2,120		2,120			

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
					Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố		Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố			
11	Hội trường TDP Thuận Lộc, phường Cam Thuận	Cam Thuận	2022	1,000		1,000		1,000				
12	Hội trường UBND phường Cam Lợi	Cam Lợi	2022	6,000		6,000		4,089		4,089		
13	Nhà văn hóa TDP Nghĩa Bình, phường Cam Nghĩa	Cam Nghĩa	2022	1,200		1,200		697		697	BTV: 500	
14	Sửa chữa, cải tạo công trường rào, phòng làm việc, phòng tiếp khách, xây mới nhà vệ sinh cho phòng giáo viên nội trú của Trung tâm Chính trị thành phố Cam Ranh	Cam Phú	2022	1,450		1,450		1,425		1,425		
15	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Nhà Thiếu nhi Cam Ranh	Cam Lộc	2022	1,200		1,200		1,160		1,160		
16	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc Ban QLDA các CTXD Cam Ranh	Cam Phú	2022	995		995		990		990		
17	Nâng cấp, sửa chữa công, tường rào Trụ sở UBND phường Cam Lộc	Cam Lộc	2022	1,150		1,150		1,146		1,146		
18	Sửa chữa, cải tạo Phòng Tài chính - Kế hoạch	Cam Phú	2023	1,200		1,200		1,200		1,200		
19	Xây mới Hội trường TDP Hoà Đa 1B, phường Cam Phúc Bắc	Cam Phúc Bắc	2023	1,200		1,200		1,200		1,200		
20	Các công trình hành chính nhà nước 2023-2025		2023-2025	4,500		4,500		4,500		4,500		
8	Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội											
8.1	Cải tạo, mở rộng dây nhà làm việc 2 tầng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - Ma túy và Đội Cảnh sát quản lý hành chính Công an thành phố Cam Ranh	Cam Phú	2022	752		752		752		752		
8.2	Nhà kho trang thiết bị cho lực lượng vũ trang thành phố Cam Ranh	Cam Lộc	2022	1,200		1,200		1,150		1,150		
9	Phân cấp cho các xã											
9.1	Xã Cam Thành Nam	Cam Thành Nam	2021-2025	43,050		43,050		43,050		43,050		
9.2	Xã Cam Phước Đông	Cam Phước Đông	2021-2025	9,570		9,570		9,570		9,570		
9.3	Xã Cam Thịnh Đông	Cam Thịnh Đông	2021-2025	7,980		7,980		7,980		7,980		
9.4	Xã Cam Thịnh Tây	Cam Thịnh Tây	2021-2025	6,375		6,375		6,375		6,375		
9.5	Xã Cam Lập	Cam Lập	2021-2025	6,375		6,375		6,375		6,375		
9.6	Xã Cam Bình	Cam Bình	2021-2025	6,375		6,375		6,375		6,375		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
				Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố		Vốn ngân sách tỉnh, TW	Vốn thành phố		
10	Nguồn dự phòng xử lý các vấn đề phát sinh trong kế hoạch trung hạn			0	0	0	22,405	0	22,405	